

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 199/2017/HS-ST
Ngày 25/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUẬT**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà H’Năm BKrông

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Mầm

Ông Nguyễn Hưng

-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Quyên– Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà H’Michan Niê–Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 207/2017/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 208/2017/QĐXX ngày 18 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Y M ÊBAN** –Sinh năm 1993, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Số 01 S, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ê đê; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 10/12; Tiền án, tiền sự: Không. Con ông: Không rõ tên, Con bà: H C Ê ban; sinh năm 1972. Hiện trú tại: Số 01 S, phường E thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ hai.

Nhân thân:

-Ngày 10/11/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản theo Bản án số 270/2010/HSST. Ngày 04/01/2011, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử kháng cáo, tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Cướp giật tài sản theo Bản án số 01/2011/HSST.

-Ngày 24/02/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích theo Bản án số 58/2011/HSST.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/5/2017, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B –Cố mặt.

Người làm chứng:

-Chị Bùi Thị Yến L –Sinh năm 1997

Địa chỉ: 68 Đ, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk– Vắng mặt.

-Anh Nguyễn Thanh Đ –Sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ 53, khối 7, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk– Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Y M Êban là đối tượng nghiện chất ma túy loại Methamphetamine. Quá trình sử dụng, Y M quen biết nhiều đối tượng, trong đó có đối tượng tên T và O (không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ). Vào khoảng 15^h00’ ngày 26/5/2017, T điện thoại theo số 0945.324.995 đến số điện thoại của Y M 0905.289.xxx nhờ Y M đi mua ma túy thì Y M đồng ý. Y M đến nhà nghỉ số 68 Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk gặp T. Tại đây, T đưa cho Y M số tiền 1.000.000 đồng, Y M cầm tiền và gọi điện thoại cho O theo số 0935.093.xxx nhờ O chở đi mua ma túy. Một lúc sau, O điều khiển xe mô tô (không rõ nhãn hiệu, biển số) đến gặp Y M rồi Y M chở O ngồi sau cùng đi mua ma túy. Trên đường đi, O cũng có nhu cầu mua ma túy nên đề nghị được góp tiền với Y M để mua chung. Y M đưa O cầm số tiền 1.000.000 đồng đã nhận từ T trước đó rồi điều khiển xe đi đến khu vực đường P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây, O gọi điện thoại cho ai Y M không rõ nhưng một lúc sau có 01 nam thanh niên điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen (không rõ nhân thân, lai lịch, biển số xe) đến, đưa cho O 01 gói ma túy đá. Sau khi mua được ma túy Y M và O đi về, trên đường Oanh chia ma túy thành 02 gói và đưa cho Y M 01 gói. Y M cất giấu ma túy vào trong túi quần phía trước bên phải đang mặc trên người của mình về lại nhà nghỉ. Đến khoảng 15^h30’, khi về đến đầu đường Đ, Y M xuống xe đi bộ vào nhà nghỉ thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B bắt quả tang. Thu giữ trong túi quần bên phải phía trước đang mặc của Y M 01 (một) gói nylon trong suốt bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể (đã được niêm phong theo quy định pháp luật); 01 điện thoại di động nhãn hiệu VERTU, Model K9 màu vàng đen, gắn sim thuê bao 0905.289.xxx, số Imei: 355420910053090.

Tại bản kết luận giám định số 319/GĐMT-PC54 ngày 29/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể đựng trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định có khối lượng 1,6006 gam. Chất gửi giám định có ma túy, loại ma túy là Methamphetamine. Chất Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 218/KSĐT-HS ngày 11/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Tp. B truy tố bị cáo Y M Êban về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra và theo nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Tp. B truy tố đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phân tích, chứng minh hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

-Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 2 Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 về áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội trong Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Y M Êban từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

-Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

+Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu VERTU, Model K9 màu vàng đen, gắn sim thuê bao 0905.289.xxx, số Imei: 355420910053090 là tài sản của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

+Tịch thu, tiêu hủy 1,0606 gam Methamphetamine được niêm phong tại gói số 319/GĐMT – PC54 ngày 29/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk còn lại sau giám định là tang vật của vụ án.

Bị cáo không bào chữa và không có ý kiến tranh luận gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Y M Êban không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Y M Êban phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Điều 194 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”

Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân và biết được rằng Methamphetamine là chất ma túy, đó là loại độc dược gây nghiện nên Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép chất ma túy. Song do lối sống không lành mạnh, nghiện ngập, bị cáo đã bất chấp pháp luật nên vào khoảng 15^h 30’ ngày 26/5/2017, tại trước nhà nghỉ số 68 Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang Y M Êban có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi quần phía trước bên phải đang mặc của Y M 01 gói nylon có chứa chất ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 1,6006 gam.

Xét tính chất của vụ án, tính chất hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước ta về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm sức khỏe và ma túy là một trong những nguyên nhân lây truyền các căn bệnh xã hội. Trong tình hình hiện nay, loại tội phạm về ma túy xảy ra khá phổ biến, với tính chất ngày càng tinh vi và nguy hiểm, vì vậy quan điểm xử lý của Nhà nước ta rất nghiêm khắc. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã 02 lần bị Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột xét xử về tội “Cướp giật tài sản” và “Cố ý gây thương tích”, sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo không chịu tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội, vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và cần cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để bị cáo học tập và cải tạo, đồng thời răn đe tội phạm chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Mặt khác theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 về áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội trong Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017 thì tội phạm và hình phạt còn được quy định tại

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù. Vì vậy cần xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Y M Êban, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

Đối với nguồn gốc ma túy bị cáo Y M khai nhận là tên T nhờ bị cáo đi mua nên bị cáo có rủ một người tên O cùng đi và mua của một đối tượng nam giới (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực đường P, thành phố B. Tuy nhiên đến nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B chưa xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B tách hành vi của các đối tượng trên ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

-Về xử lý vật chứng:

+Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VERTU, Model K9 màu vàng đen, gắn sim thuê bao 0905.289.xxx, số Imei: 355420910053090 là tài sản của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+Đối với 1,0606 gam Methamphetamine được niêm phong tại gói số 319/GĐMT – PC54 ngày 29/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk còn lại sau giám định là tang vật của vụ án, xét thấy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

-Tuyên bố bị cáo: Y M Êban phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

-Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

-Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 về áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội trong Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Y M ÊBAN 02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/5/2017.

-Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

+Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu VERTU, Model K9 màu vàng đen, gắn sim thuê bao 0905.289.xxx, số Imei: 355420910053090 là tài sản của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

+Tịch thu, tiêu hủy 1,0606 gam Methamphetamine được niêm phong tại gói số 319/GĐMT – PC54 ngày 29/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk còn lại sau giám định là tang vật của vụ án.

Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/9/2017 được lưu trong hồ sơ vụ án.

-Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo Y M Êban phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THA DS Tp. BMT;
- Chánh án TAND Tp. BMT;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

H’NĂM BKRÔNG